TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 114/2022/QĐST-HNGĐ	*Thanh Khê, ngày 06 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 175/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022 giữa:

**** Nguyên đơn:*** Bà Trần Thị Hồng V, sinh năm 1990, trú tại: Số X đường T, phường H, quận Cẩm Lệ, Tp Đà Nẵng.

**** Bị đơn:*** Ông Trương Ngọc T, sinh năm: 1984, địa chỉ: Số Y đường H, phường H, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Hồng V và ông Trương Ngọc T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Hồng V và ông Trương Ngọc T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Trần Thị Hồng V và ông Trương Ngọc T xác định có 02 (hai) con chung là Trương Quỳnh A, sinh ngày: 25/5/2013 và Trương Quỳnh M, sinh ngày: 06/4/2016. Ly hôn, bà V chăm sóc, nuôi dưỡng nuôi dưỡng con chung Trương Quỳnh M, sinh ngày 06/4/2016 và ông T chăm sóc, nuôi dưỡng nuôi dưỡng con chung Trương Quỳnh A, sinh ngày 25/5/2013 cho đến khi các con đủ 18 tuổi; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị Hồng V và ông Trương Ngọc T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung, các đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ, thăm và chăm sóc con chung. Vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Án phí HNGĐ-ST: 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) bà Trần Thị Hồng V tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0002779 ngày 06.6.2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Bà V đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Hoàn trả lại bà Vi số tiền 150.000 đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- UBND phường T, Q. Thanh Khê;
(Giấy CNKH số 09 ngày 14/01/2013)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Diệp